TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-PT
Ngày: 24-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh
Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thành N, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, Long An; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ tên Phạm Thị N1, sinh năm 1984; Có 02 con, sinh năm 2009 và năm 2014; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 17/11/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, chấp hành đóng phạt xong ngày 18/11/2021; Nhân thân: Ngày 04/7/2016, bị Công an huyện T, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Tạm giữ, tạm giam: Không; khởi tố cho bị cáo tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2022, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novou, màu đỏ đen, biển số 66M1- 158.75 đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thanh T ngụ ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để uống nước. Nhìn thấy phía trước quán cạnh bờ sông có Võ Văn N2 (Ú), Trần Thị D (M), Nguyễn Trung H (Cần), Nguyễn Văn G (T1 đen), Phạm Văn K (T2),

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N3 (H) và Võ Thanh N4 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền trên cái bàn nhựa màu đỏ của quán chị T nên N vào tham gia chơi đánh bạc. Hình thức chơi bài cào dùa, loại bài tây 52 lá, mỗi ván bài chia mỗi người chơi 03 lá bài, lớn nhất là ba cào (ba lá bài đều có hình tây), kế đến là tổng số nút trên các lá bài là 09 (hoặc số dư là 09) và thấp nhất là bù (tổng số nút trên ba lá bài là số tròn). Mỗi bàn người chơi đặt vào 10.000 đồng, người bắt được ba cào hoặc có số nút cao nhất sẽ ăn hết số tiền của người chơi cùng. N cùng N2, D, H, G, K, C, N3 và N4 chơi đánh bài liên tục đến 12 giờ 20 phút thì bị lực lượng Công an huyện T phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 280.000 đồng và 46 lá bài tây đã qua sử dụng, 04 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành N, Võ Văn N2, Trần Thị D, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn G, Phạm Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N3 và Võ Thanh N4 khai nhận hành vi đánh bạc được thua bằng tiền như trên. Cụ thể như sau:

- Nguyễn Thành N đem theo số tiền 7.970.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 30.000 đồng, còn 10.000 đồng nhét ở ống quần bị thu giữ để lên chiếu bạc. Số tiền 7.930.000 đồng để trong túi quần phía sau bị thu giữ là tiền bị cáo không sử dụng để đánh bạc.

- Trần Thị D đem theo 40.000 đồng dùng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt đã thua hết 40.000 đồng.

- Nguyễn Văn C đem theo số tiền 1.620.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Tại thời điểm bị bắt thu giữ số tiền 1.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Phạm Văn K đem theo 40.000 đồng sử dụng để đánh bạc, tại thời điểm bị bắt thua hết 40.000 đồng.

- Nguyễn Văn N3 đem theo 540.000 đồng, sử dụng 40.000 đồng để đánh bạc, còn lại 500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thua 20.000 đồng, tại thời điểm bị bắt thu giữ số tiền 520.000 đồng.

- Nguyễn Văn G đem theo 2.620.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong lúc chơi Võ Thanh N4 có đưa 150.000 đồng để hùn với nhau cùng chơi. Như vậy G và N4 sử dụng 270.000 đồng để sử dụng đánh bạc, quá trình chơi thua 80.000 đồng, còn lại 190.000 đồng khi lực lượng công an vào bắt quả tang đã ném số tiền còn lại lên trên chiếu bạc. Tại thời điểm bị bắt thu giữ của G số tiền 2.500.000 đồng.

- Võ Văn N2 đem theo 820.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, còn lại 770.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thắng được 10.000 đồng xong cất vào ví để trong túi quần, rồi nghỉ chơi và đứng xem một lúc thì lực lượng công an bắt giữ, thu trên người số tiền 830.000 đồng (gồm 50.000 đồng tiền lấy ra để đánh bạc và 10.000 đồng là tiền thắng bạc).

- Nguyễn Trung H đem theo 440.000 đồng, sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc. Chơi thua 01 ván 10.000 đồng, đặt tiếp một ván bài mới chưa so bài thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người số tiền 420.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Theo lời khai N cùng D, C, K, N3, G, N4, N2 và H thì số tiền sử dụng để đánh bạc là 620.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực tế đã thu giữ trên chiếu bạc, xung quanh chiếu bạc và bị thu giữ trong người của bị cáo và các đối tượng chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc là 360.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo và các đối tượng thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền sử dụng đánh bạc là 620.000 đồng, do đó chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 360.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại điểm đánh bạc gồm: 01 bàn nhựa màu đỏ, 04 ghế nhựa màu đỏ, 46 lá bài tây đã qua sử dụng, 200.000 đồng.

- Thu giữ xung quanh nền đất khu vực chơi đánh bạc gồm: 80.000 đồng, 04 bộ bài tây còn nguyên chưa sử dụng.

- Thu giữ trên người của:

+ Thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số tiền 7.930.000 đồng, 01 xe mô tô Nouvo màu đỏ - đen, biển số 66M1- 158.75;

+ Nguyễn Văn C số tiền 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Blade màu xanh-đen, biển số 62E1- 228.05;

+ Phạm Văn K 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 thoại di động hiệu Nokia X1 màu xanh; 01 xe mô tô Honda Future màu đỏ-đen, biển số 66M1-166.55;

+ Nguyễn Văn N3 số tiền 520.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen;

+ Nguyễn Văn G số tiền 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen;

+ Nguyễn Trung H số tiền 420.000 đồng; 01 xe mô tô Honda Future màu xám, biển số 62E1- 116.10;

+ Võ Văn N2 số tiền 830.000 đồng;

Các tài sản thu giữ của Nguyễn Văn C, Phạm Văn K, Nguyễn Văn N3, Nguyễn Văn G, Nguyễn Trung H, Võ Văn N2 như nêu trên, Công an xã Đ đã xử lý theo thủ tục vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có

căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi cha mẹ già, con nhỏ, vợ đã ly hôn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 đến 03 tháng tù.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù bị cáo Nguyễn Thành N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian để được coi là chưa có tiền sự nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với Võ Văn N2, Trần Thị D, Nguyễn Trung H, Nguyễn Văn G, Phạm Văn K, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N3 và Võ Thanh N4 thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành N tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào dùa ba lá ăn thua bằng tiền. Lúc tham gia đánh bạc, bị cáo mang theo số tiền 7.970.000 đồng và sử dụng 40.000 đồng vào việc đánh bạc. Tuy số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa hết thời gian để được coi là chưa có tiền sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình để nuôi cha mẹ già, con nhỏ, vợ đã ly hôn, cuộc sống gia đình phụ thuộc vào công việc làm thuê của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, những tình tiết mới mà bị cáo cung cấp cũng không phải là điều kiện để cho bị

cáo được hưởng án treo theo luật định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Thành N là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành N. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (03 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT CA huyện T;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh